

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN-BỘ NỘI VỤ
Số: 79/2009/TTLT-
BNNPTNT-BNV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2009

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn xếp hạng các đơn vị sự nghiệp, dịch vụ công lập thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn

Căn cứ Quyết định số 181/2005/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ quy định về phân loại, xếp hạng các tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công lập, sau khi thống nhất với Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Nội vụ hướng dẫn việc xếp hạng các đơn vị sự nghiệp, dịch vụ công lập thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn như sau:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Đơn vị sự nghiệp, dịch vụ công lập được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xếp hạng theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch này là đơn vị sự nghiệp, dịch vụ công lập có tư cách pháp nhân, có tài khoản, có con dấu riêng, thực hiện chức năng phục vụ quản lý nhà nước hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ công được quy định tại Điều 15 Quyết định số 181/2005/QĐ-TTg và các đơn vị sự nghiệp, dịch vụ công lập khác (chưa được quy định tại Quyết định này) đang hoạt động trong ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn, thuộc các loại hình tổ chức sau đây:

- Trung tâm Khuyến nông (hoặc Trung tâm Khuyến nông - Khuyến ngư).
- Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn;
- Các Đoàn điều tra quy hoạch nông, lâm nghiệp, thủy lợi;
- Các trạm, trại, trung tâm: bảo vệ thực vật, bảo vệ động vật, thú y, nhân giống hoặc thực nghiệm cây trồng, vật nuôi, thủy sản;
- Các Ban quản lý cảng cá, bến cá thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn quản lý;
- Các Ban quản lý rừng đặc dụng (vườn quốc gia; khu bảo tồn thiên nhiên; khu bảo vệ cảnh quan; khu rừng nghiên cứu, thực nghiệm khoa học);
- Các Ban quản lý rừng phòng hộ (từ lâm trường được chuyển đổi thành Ban quản lý rừng);

Điều 2. Đối tượng không áp dụng

1. Đơn vị sự nghiệp, dịch vụ công lập không có tư cách pháp nhân, trực thuộc đơn vị sự nghiệp, dịch vụ công lập tại Điều 1 Thông tư liên tịch này. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị này được áp dụng mức phụ cấp chức vụ tương đương phụ cấp chức vụ Trưởng phòng, Phó trưởng phòng của đơn vị sự nghiệp, dịch vụ công lập được xếp hạng.

2. Đơn vị sự nghiệp có thu, tự bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động thường xuyên, thuộc các loại hình tổ chức nêu tại Điều 1 Thông tư liên tịch này đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định chuyển đổi thành doanh nghiệp, thực hiện xếp hạng doanh nghiệp theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp; các cơ sở dạy nghề (trường hoặc trung tâm); các tổ chức khoa học và công nghệ; các cơ sở khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng; các tạp chí thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn, thực hiện theo hướng dẫn về xếp hạng của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực về giáo dục và đào tạo, lao động - thương binh và xã hội, khoa học và công nghệ, y tế, thông tin và truyền thông.

Điều 3. Mục đích, nguyên tắc và thời hạn thực hiện xếp hạng

1. Việc xếp hạng các đơn vị sự nghiệp, dịch vụ công lập nhằm xác định cụ thể mức phụ cấp chức vụ lãnh đạo cho người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu và trưởng, phó các tổ chức giúp việc cho người đứng đầu đơn vị sự nghiệp, dịch vụ công lập; xác định vị trí, quy mô tổ chức của từng đơn vị phù hợp với phân cấp quản lý.

2. Việc xếp hạng các đơn vị sự nghiệp, dịch vụ công lập phải bảo đảm phù hợp với tính chất, đặc điểm hoạt động và khả năng đầu tư, phát triển đối với từng loại hình tổ chức thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn và được xác định theo các tiêu chí tại các Phụ lục kèm theo Thông tư liên tịch này.

Đối với đơn vị sự nghiệp, dịch vụ công lập chưa quy định rõ loại hình tổ chức hoặc đã được quy định tại Điều 15 Quyết định số 181/2005/QĐ-TTg nhưng do có vị trí đặt trực thuộc tổng cục, cục, tổng công ty, công ty nhà nước thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (sau đây gọi chung là Sở), công ty nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thì phải xếp hạng phù hợp với quy định tại Chương II Thông tư liên tịch này để bảo đảm tương quan hợp lý về áp dụng hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo của cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp so với đơn vị sự nghiệp, dịch vụ công lập trực thuộc.

3. Đối với đơn vị sự nghiệp, dịch vụ công lập không quy định tiêu chí xếp hạng cụ thể thì thực hiện xếp hạng theo nguyên tắc:

a) Việc xếp hạng các đơn vị trực thuộc cơ quan quản lý cấp trên thì xếp hạng cao hơn đơn vị trực thuộc cơ quan quản lý cấp dưới liền kề;

b) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị được áp dụng hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo của Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng hoặc tương đương của cơ quan quản lý trực tiếp của đơn vị sự nghiệp, dịch vụ công lập đó.

4. Đơn vị sự nghiệp, dịch vụ công lập đã được xếp hạng mà trong quá trình hoạt động nếu đủ điều kiện xếp hạng lại theo các tiêu chí quy định tại phụ lục ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này thì cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định việc xếp hạng lại sau thời hạn 5 năm (đủ 60 tháng), kể từ ngày có quyết định xếp hạng. Các trường hợp đặc biệt dưới đây thực hiện xếp hạng như sau:

a) Đơn vị sự nghiệp, dịch vụ công lập chuyển đổi loại hình tổ chức, thay đổi vị trí cấp quản lý trực tiếp, hợp nhất hoặc chia tách (gọi chung là sắp xếp lại tổ chức) thì cơ quan có thẩm quyền xem xét xếp hạng ngay từ thời điểm quyết định sắp xếp lại tổ chức đối với đơn vị đó khi có hiệu lực thi hành;

b) Đơn vị sự nghiệp, dịch vụ công lập nếu được đầu tư phát triển liên tục đạt tiêu chí xếp hạng cao hơn theo quy định tại phụ lục ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này trước thời hạn 5 năm thì được xem xét xếp hạng sớm hơn vào hạng liền kề, nhưng không dưới 3 năm (đủ 36 tháng).

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ XẾP HẠNG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP, DỊCH VỤ CÔNG LẬP

Điều 4. Xếp hạng các đơn vị sự nghiệp, dịch vụ công lập

1. Trung tâm Khuyến nông-Khuyến ngư Quốc gia, Trung tâm Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo tương đương cấp vụ thuộc Bộ (người đứng đầu đơn vị: 1,0; cấp phó của người đứng đầu đơn vị: 0,8; Trưởng phòng và tương đương: 0,6; Phó Trưởng phòng và tương đương: 0,4).

2. Trung tâm Khuyến nông; Trung tâm Khuyến nông-Khuyến ngư cấp tỉnh xếp: hạng hai, hạng ba, (phụ lục 1).

3. Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn cấp tỉnh xếp: hạng hai, hạng ba (phụ lục 2).

4. Các Đoàn điều tra quy hoạch nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi thuộc tỉnh: xếp hạng hai, hạng ba (phụ lục 3).

5. Các Trạm, Trại, Trung tâm: bảo vệ thực vật, bảo vệ động vật, thú y, nhân giống hoặc thực nghiệm cây trồng vật nuôi, thủy sản: xếp hạng hai, hạng ba (phụ lục 4).

6. Các Ban quản lý cảng cá, bến cá: xếp hạng hai, hạng ba (phụ lục 5).

7. Các Ban quản lý rừng đặc dụng: vườn Quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên, khu bảo vệ cảnh quan, khu rừng nghiên cứu thực nghiệm khoa học (phụ lục 6):

a) Vườn Quốc gia: xếp hạng một, hạng hai, hạng ba; trong đó, vườn Quốc gia trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xếp hạng một, hạng hai và vườn quốc gia thuộc địa phương quản lý xếp hạng hai, hạng ba.

b) Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên; khu bảo vệ cảnh quan; khu rừng nghiên cứu, thực nghiệm khoa học: xếp hạng hai, hạng ba.

8. Các Ban quản lý rừng phòng hộ: xếp hạng hai, hạng ba (phụ lục 7).

Việc xếp hạng theo quy định tại Thông tư liên tịch này đối với Ban quản lý rừng phòng hộ được chuyển đổi từ lâm trường quốc doanh, có tư cách pháp nhân.

Điều 5. Bảng hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo theo hạng của các đơn vị sự nghiệp, dịch vụ công lập

TT	Chức danh lãnh đạo	Hạng 1	Hạng 2	Hạng 3
1	Người đứng đầu đơn vị	0,9	0,7	0,6
2	Cấp phó của người đứng đầu đơn vị	0,7	0,5	0,4